TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2017
V/v "tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Hân Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hùng.

2. Ông Nguyễn Thành Phước.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2017 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 11/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Trần Thị Ngọc P**, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: số 310, tổ 10, ấp P, thị trấn P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: anh **Phan Văn H**, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc P trình bày: tôi và anh H tiến đến hôn nhân vào năm 1994, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống thì chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình giữa tôi và anh H không phù hợp nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, mỗi khi cự cãi nhau thì anh H đánh tôi. Nay mâu thuẫn giữa tôi với anh H đã trầm trọng, không thể

sống chung được nữa nên tôi yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi với anh H.

Về quan hệ con chung: chúng tôi có 01 con chung tên Phan Thị Huỳnh N, sinh ngày 09/6/2002. Sau khi ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Về phía bị đơn anh Phan Văn H: trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn anh Phan Văn H đến lần thứ hai nhưng anh H đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phan Văn H có địa chỉ tại ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Phan Văn H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời tham dự phiên tòa. Tuy nhiên, anh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về nội dung: chị P và anh H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, có tổ chức đám cưới nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy, chị P với anh H chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh không đến tham dự các phiên hòa giải, cũng như không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ tình cảm với chị P. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị P với anh H mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định: "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý". Tại khoản 2 Điều 53 quy định: "Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này". Chị P yêu cầu ly hôn với anh H, nhưng do chị P với anh H không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Ngọc P với anh Phan Văn H.

[4] Về quan hệ con chung: chị P với anh H có 01 con chung tên Phan Thị Huỳnh N, sinh ngày 09/6/2002. Sau khi ly hôn, chị P yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu N đang sống với chị P và được học hành ổn định, cuộc sống của cháu N đã thích nghi với môi trường sống hiện tại. Đồng thời, tại biên bản lấy lời khai ngày 15/5/2017, thì nguyện vọng của cháu N muốn ở với mẹ. Do vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần của cháu N, cần chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cháu N cho chị P tiếp tục trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Phan Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con; anh H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[6] Do chị P yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 cuả Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Ngọc P với anh Phan Văn H.

- Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Phan Thị Huỳnh N, sinh ngày 09/6/2002.

+ Giao cháu Phan Thị Huỳnh N cho Trần Thị Ngọc P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện cháu N đang sống chung với chị P). Anh Phan Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con; anh H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản: không có.

- Về nợ chung: ghi nhận chị P xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị P và anh H trong thời kỳ hôn nhân thì chị P và anh H phải liên đới trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí sơ thẩm: chị Trần Thị Ngọc P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm

ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003096 ngày 03/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hân Em